TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 26 – 01 - 2024
Về việc "*Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà **Phạm Phương Dung**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Hoàng Ngọc Tuý**

- Ông **Cil Duin**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 55/2023/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2024/QĐST-HNGĐ và Thông báo số 01/TB-TA ngày 17/01/2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên toà, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Cil K Th, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ Ch, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn*: Anh Bnah Ria L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ Ch, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (vắng lần thứ 2, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 12/10/2023 và bản tự khai của nguyên đơn chị Cil K Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bnah Ria L kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, dựa trên cơ sở tìm hiểu nhau. Qúa trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Ria L thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhiều lần đánh chị, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ria để các bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Cil Ria Ha Xanh, sinh ngày 24/6/2011 và Cil Ria Ha Thức, sinh ngày 22/4/2017. Khi ly hôn chị Cil K Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cil Ria Ha Xanh và đồng ý giao cháu Cil Ria Ha Thức cho anh Bnah Ria L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Bnah Ria L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Cil K Th xác định vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Cil K Th xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra chị Cil K Th không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Bnah Ria L trình bày tại bản tự khai ngày 12/10/2023 và biên bản lấy lời khai ngày 07/11/2023 thì:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Cil K Th như chị Th trình bày là đúng. Qúa trình chung sống vợ chồng anh có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh thừa nhận có đánh và hù doạ chị Th, nhưng không gây ra thương tích, anh có tính hay ghen nên mỗi lần nghe thông tin gì không tốt về chị Th anh sẽ hù doạ và la mắng chị Th, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 7/2023. Nay chị Th làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì anh đang còn tình cảm với chị Th, mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng được đoàn tụ và cùng nhau nuôi dạy các con chung, anh đã nhận ra được việc đánh vợ là không đúng nên anh hứa sẽ thay đổi và yêu thương vợ con, sẽ không đánh đập cũng như hù doạ vợ và các con.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cil Ria Ha Xanh, sinh ngày 24/6/2011 và Cil Ria Ha Thức, sinh ngày 22/02/2017. Trường hợp Toà án giải quyết chị Th và anh ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi các con. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay anh là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và hiện nay 02 con đang ở cùng với anh.

- Về tài chung: Vợ chồng anh tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng anh không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra anh Bnah Ria L không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 15/12/2023 anh Bnah Ria L vẫn giữ quan điểm không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Cil K Th vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Bnah Ria L, chị đề nghị Tòa án giao hai con chung là cháu Cil Ria Ha Xanh cho chị nuôi dưỡng và đồng ý giao cháu Cil Ria Ha Thức cho anh Bnah Ria L nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Còn bị đơn (anh Bnah Ria L) xác định đã nhiều lần đánh vợ, tuy vợ chồng đã sống ly thân nhưng anh vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đề nghị được nuôi 2 con chung, không yêu cầu chị K Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Cil K Th được ly hôn với anh Bnah Ria L. Giao con chung là cháu Cil Ria Ha Xanh cho chị K Th nuôi dưỡng và giao cháu Cil Ria Ha Thức cho anh Bnah Ria L nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Buộc chị Cil K Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận nên không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Cil K Th đối với anh Bnah Ria L là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Các đương sự đều cư trú tại huyện Lạc Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các bên đương sự vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2, không lý do) nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 23 tháng 12 năm 2010 của UBND xã Đa Chais, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Cil K Th và anh Bnah Ria L là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về yêu cầu xin ly hôn của chị Cil K Th: Các đương sự xác định vợ chồng có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh Bnah Ria L đã nhiều lần đánh vợ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2023, đến nay cuộc sống vợ chồng cũng không được cải thiện. Mặt khác, theo kết quả xác minh của Tòa án thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh Bnah Ria L thường xuyên đánh vợ; Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân anh Bnah Ria L không đồng ý ly hôn, nhưng thời gian vợ chồng sống ly thân thì bản thân anh không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

[4]. Về con chung: Chị Th và anh Ria L đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Cil Ria Ha Xanh, sinh ngày 24/6/2011 và Cil Ria Ha Thức, sinh ngày 22/02/2017. Cần giao cho mỗi người nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản chung: Các đương sự cùng xác định, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Cil K Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Cil K Th: Chị Cil K Th và anh Bnah Ria L được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Cil Ria Ha Xanh, sinh ngày 24/6/2011 cho chị Cil K Th nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Cil Ria Ha Thức, sinh ngày 22/02/2017 cho anh Bnah Ria L nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Cil K Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001017 ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- UBND xã Đa Chais, H.Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Phương Dung